TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 348/2024/HS-PT
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**
Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 31-7-2024, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2024/TLPT-HS ngày 27-6-2024 đối với Trần Đức N và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 13-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Các bị cáo bị kháng cáo:*

1. Trần Đức N, sinh ngày 18-9-1994 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: Số D, kiệt 106, N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện tại: Tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: việt N; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Đức H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; vợ là Đặng Ngô Nhật L1, sinh năm 1995 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn D, sinh ngày: 10-11-1984 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Phan Văn H1, sinh năm 1959 và bà Lê Thị G, sinh năm 1961; vợ là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1988 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11-7-2019, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022; đến ngày 10-10-2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tấn P, sinh ngày 05-6-1995 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Mai P1, sinh năm 1969; vợ là Nguyễn Thị Lan A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022; đến ngày 21-10-2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn C, sinh ngày 23-12-1993 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970; vợ là Đỗ Thị Khánh L3, sinh năm 1993 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022; đến ngày 10-10-2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Minh T1, sinh ngày 21-9-1996 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn T2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-8-2022; đến ngày 10-10-2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P:

Luật sư Dương Văn T3 - Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

(Vụ án còn có 05 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo; có 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau (Đối với các bị cáo kháng cáo):

1. Về hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc

1.1. Về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trực tuyến qua tài khoản LQ82N3:

Tháng 4-2022, Trần Đức N, sinh năm 1994, nơi cư trú số D, kiệt 106, N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, chỗ ở tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, tham gia nhóm "Chát" trên ứng dụng nhắn tin Telegram trao đổi về đánh bạc trực tuyến bằng hình thức cá độ bóng đá, các Game online. Qua nhắn tin trong nhóm, N biết có thành viên thông báo có cấp tài khoản đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, G1 trực tuyến cho ai có nhu cầu nên N đề nghị cấp tài khoản đánh bạc để sử dụng. Sau đó, N được một tài khoản của người không rõ họ tên, địa chỉ cấp 01 tài khoản đánh bạc trực tuyến cấp Master có ký hiệu là LQ82N3, hạn mức 20.000 điểm ("đô"), thỏa thuận quy ước 01 điểm có giá trị

15.000 đồng tiền Việt Nam, tiền đánh bạc được chuyển thanh toán qua các tiệm vàng. Trần Đức N sử dụng điện thoại thông minh có kết nối mạng internet, đăng nhập tài khoản qua đường link https://ag.bong88.com chia tài khoản và giao cho Nguyễn Tấn P, sinh năm 1995, trú tại tiểu khu A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình tổ chức đánh bạc.

Nguyễn Tấn P sử dụng số điện thoại 0333599559 liên lạc, trao đổi việc đánh bạc với Trần Đức N qua số điện thoại 0901750575 của N và liên lạc qua ứng dụng Telegram. Tiền đánh bạc giữa Nguyễn Tấn P và Trần Đức N được thanh toán qua tài khoản Ngân hàng. Nguyễn Tấn P sử dụng tài khoản Ngân hàng số 368999000999, mở tại Ngân hàng V chi nhánh Q, Trần Đức N sử dụng tài khoản Ngân hàng số 0771000603455, tên Trần Thị H2 là cô ruột của N, mở tại Ngân hàng V1 chi nhánh Q1. Mỗi khi cần lấy tài khoản Nguyễn Tấn P liên lạc với Trần Đức N, Nam tạo tài khoản cấp A1 và nhắn tin cho P cùng với mật khẩu, N và P thỏa thuận quy ước 01 điểm tương đương 18.000 đồng, Nam nâng giá "đô" và hưởng chênh lệch 03 giá "đô" tương đương 3.000 đồng. Tổng cộng, N đã tạo và giao cho P 05 tài khoản cấp Agent gồm: LQ82N3P1, LQ82N3P2, LQ82N3P3, LQ82N3P4, LQ82N3P5. Từ các tài khoản này, Nguyễn Tấn P nâng giá "đô", giao tài khoản tổ chức cho nhiều người khác đánh bạc, cụ thể:

- Nguyễn Tấn P giao tài khoản LQ82N3P1 cho Phạm Minh T1, sinh năm 1996, trú tại tiểu khu A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Tấn P giao tài khoản LQ82N3P2 cho Phương Minh P2, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình sử dụng đánh bạc. Nguyễn Tấn P giao tài khoản LQ82N3P3 cho Bùi Việt A2, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố E, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Tấn P giao tài khoản LQ82N3P4 và tài khoản số LQ82N3P5 cho Phùng Ngọc Trần Đ, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình sử dụng đánh bạc. Phùng Ngọc Trần Đ sau khi có tài khoản đã chia ra thành các tài khoản để trực tiếp đánh bạc và giao cho Lê Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị sử dụng đánh bạc.

1.2. Về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức trực tuyến qua tài khoản K4E20:

Đầu năm 2022, qua các mối quan hệ quen biết, Phan Văn D, sinh năm 1984, trú tại xã T, huyện B có quen biết với người nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua trò chuyện người này nói có tài khoản đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet nên khoảng tháng 7-2022, D đề nghị người này cấp cho D tài khoản Master để tổ chức đánh bạc. Sau đó qua tin nhắn T4, người này gửi cho D 01 tài khoản cấp Master ký hiệu K4E20, đăng nhập qua đường link https://agbong88.commức 10.000 điểm ("đô"), thỏa thuận quy ước 01 điểm có giá trị 25.000 đồng tiền Việt Nam. Sau khi có tài khoản, Phan Văn D chia tài khoản K4E20 thành 02 tài khoản cấp Agent là K4E2002 và K4E2004 và tổ chức cho người khác đánh bạc, cụ thể:

Tài khoản K4E2002 D giao cho Phạm Duy Đ1 sử dụng, thỏa thuận quy ước 01 điểm tương đương 25.000đ, D trình bày không nâng giá "đô", tài khoản này gồm 04 tài khoản: K4E2002000, K4E2002005, K4E2002006, K4E2002009. Phạm Duy Đ1 cùng Phạm Minh T1, sinh năm 1996, trú tại tiểu khu A, thị trấn H, huyện

B trực tiếp sử dụng 03 tài khoản K4E2002000, K4E2002006, K4E2002009 để đánh bạc với nhà cái theo giá "đô" 25. Còn 01 tài khoản K4E2002005 Đ1 nâng lên giá "đô" 28 rồi giao cho Phạm Minh T1, T1 nâng lên giá "đô" 35 rồi giao cho Phùng Ngọc Trần Đ sử dụng.

- Tài khoản K4E2004 Dũng chia tạo thành tài khoản đánh bạc K4E2004004 và giao cho Nguyễn D1, sinh năm 1973, trú tại phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng sử dụng đánh bạc. D trình bày không nâng giá "đô" và giao tài khoản này cho D1 với giá "đô" 25.

2. Căn cứ vào dữ liệu điện tử về lịch sử đánh bạc của các tài khoản và tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, xác định:

2.1. Đối với Trần Đức N**:**

Trần Đức N cấp tài khoản đánh bạc cấp Agent tổ chức cho Nguyễn Tấn P đánh bạc với giá "đô" 18, Nam hưởng chênh lệch 03 giá "đô", tương đương 01 điểm là 3.000 đồng. Căn cứ tài liệu thu thập được xác định Trần Đức N đã tổ chức cho Nguyễn Tấn P đánh bạc qua các tài khoản sau:

- Tài khoản LQ82N3P1001, có 472 lượt đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 2.150.217.360 đồng, kết thúc tài khoản này thua 7.117,48 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P1002, có 170 lượt đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 876.405.600 đồng, kết thúc tài khoản này thua 1.475,48 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P1003, có 378 lượt đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 1.115.285.760 đồng, kết thúc tài khoản này thắng 536 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P1009, có 398 lượt đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 1.671.385.680đ, kết thúc tài khoản này thua 476,04 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P2000, có tổng số tiền đánh bạc là 795.531.420 đồng, có 837 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thắng 728,12 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P2001, có tổng số tiền đánh bạc là 54.000.000 đồng, có 02 lượt đánh bạc, lần đánh bạc lớn nhất là 36.000.000đ. Kết thúc tài khoản thua 3.000 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P2002, có tổng số tiền đánh bạc là 1.279.348.200 đồng, có 710 lượt đánh bạc, lần đánh bạc lớn nhất là 68.400.000đ. Kết thúc tài khoản thắng 1.315,9 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P2003, có tổng số tiền đánh bạc là 135.900.000 đồng, có 46 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 1.400 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P3100, có tổng số tiền đánh bạc là 683.928.000 đồng, có tổng số tiền đánh bạc là 683.928.000 đồng, có 23 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 9.999,40 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P4000, có tổng số tiền đánh bạc là 2.199.618.000 đồng, có 538 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thắng 1.000 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P4001, có tổng số tiền đánh bạc là 95.949.360 đồng, có 33 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 1.499,48 điểm.

- Tài khoản LQ82N3P5000, có tổng số tiền đánh bạc là 219.711.600 đồng, có 19 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 7.294,91 điểm.

Về lượt đánh bạc có số tiền đánh bạc mỗi lượt từ 20.000.000 đồng trở lên:

- Tại tài khoản LQ82N3P5000, ngày 16-8-2022, lượt đặt cược số 12, tại trận bóng đá giữa Vasteras SK và T5, điểm đặt 800 điểm, điểm thắng 800 điểm, tương đương số tiền đánh bạc là 28.800.000 đồng.

- Tại tài khoản LQ82N3P3100, tại lượt đặt cược số 1, ngày 10-8-2022, hình thức đánh Xóc đĩa, Arcadia Gaming T, điểm đặt cược 3.820 điểm, điểm thắng không có, tương đương số tiền đánh bạc là 68.760.000 đồng.

Tổng số tiền Trần Đức N *tổ chức cho* Nguyễn Tấn P *đánh bạc là 11.277.280.980 đồng.*

Tại thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện, kết thúc 12 tài khoản trên xác định kết quả người đánh bạc thua 28.682,77 điểm. Trần Đức N hưởng lợi chênh lệch 03 giá "đô", tương đương số tiền thu lợi được là 86.048.310 đồng. Tuy nhiên, các đối tượng chưa thanh toán đầy đủ số tiền này cho N, N trình bày thu lợi 20.000.000 đồng.

2.2. Đối với Nguyễn Tấn P**:**

Nguyễn Tấn P nhận từ Trần Đức N 05 tài khoản Agent là LQ82N3P1, LQ82N3P2, LQ82N3P3, LQ82N3P4, LQ82N3P5. Phát nâng giá "đô", tổ chức cho 04 người khác đánh bạc, cụ thể:

Tài khoản LQ82N3P1, P *giao cho* Phạm Minh T1 *sử dụng đánh bạc, thỏa thuận "đô" 20, 01 điểm tương đương 20.000đ,* P *hưởng lợi chênh lệch 02 giá "đô". Tài khoản này được* T1 *chia ra thành 04 tài khoản đánh bạc gồm: LQ82N3P1001, LQ82N3P1002, LQ82N3P1003, LQ82N3P1009.*

Nguyễn Tấn P tổ chức cho Phạm Minh T1 đánh bạc với tổng số tiền là 6.463.593600 đồng. Kết thúc 04 tài khoản, xác định Phạm Minh T1 thua 8.533 điểm, tương đương số tiền Tài phải thanh toán cho P là 170.660.000 đồng. P hưởng lợi chênh lệch 02 "đô" tương đương số tiền là 17.066.000 đồng. Phạm Minh T1 chưa thanh toán số tiền thua này cho Nguyễn Tấn P.

Tài khoản LQ82N3P2, P *giao cho* Phương Minh P2 *sử dụng đánh bạc, thỏa thuận "đô" 20,* P *hưởng lợi chênh lệch 02 giá "đô". Tài khoản này được* P2 *chia ra thành 04 tài khoản đánh bạc gồm: LQ82N3P2000, LQ82N3P2001, LQ82N3P2002, LQ82N3P2003.*

Nguyễn Tấn P tổ chức cho Phương Minh P2 đánh bạc thông qua 04 tài khoản trên với tổng số tiền là 2.516.421.800 đồng. Kết thúc 04 tài khoản trên xác định Phương Minh P2 thua 2.355,98 điểm, tương đương số tiền là 47.119.600 đồng. P hưởng lợi chênh lệch 02 "đô" tương đương số tiền là 4.711.960 đồng.

Tài khoản LQ82N3P3, P *giao cho* Bùi Việt A2 *đánh bạc với giá "đô" 30,* P *hưởng lợi chênh lệch 12 giá "đô". Tài khoản này có 01 tài khoản đánh bạc là LQ82N3P3100*. Tổng số tiền đánh bạc trên tài khoản là 1.139.880.000 đồng, có 23 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản Bùi Việt A2 thua 9.999,40 điểm, tương đương số tiền là 299.982.000 đồng. P hưởng lợi chênh lệch 12 "đô" tương đương số tiền là 119.992.800 đồng.

Tài khoản Agent LQ82N3P4, LQ82N3P5, P *giao cho* Phùng Ngọc Trần Đ *sử dụng. Tài khoản LQ82N3P4 có 02 tài khoản đánh bạc là LQ82N3P4000, LQ82N3P4001; tài khoản LQ82N3P5 có 01 tài khoản đánh bạc là LQ82N3P5000:*

- Tài khoản LQ82N3P4000, P giao cho Đ "đô" 25, P hưởng chênh lệch 07 giá "đô", tổng số tiền đánh bạc là 3.055.025.000 đồng, có 538 lượt đánh bạc, kết thúc

tài khoản này Đ thắng 1.000 điểm, tương đương số tiền là 25.000.000 đồng. Trong đó, Trần Đức N chuyển trả thanh toán là 18.000.000 đồng, P phải trả cho Phùng Ngọc Trần Đ là 7.000.000 đồng.

- 02 tài khoản LQ82N3P4001 và LQ82N3P5000, P giao cho Đ "đô" 20, P hưởng chênh lệch 02 giá "đô".

Tài khoản LQ82N3P4001 có số tiền đánh bạc là 106.610.400 đồng, có 33 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 1.499,48 điểm.

Tài khoản LQ82N3P5000 có số tiền đánh bạc là 244.124.000 đồng, có 19 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 7.294,91 điểm.

Tại 02 tài khoản này Phùng Ngọc Trần Đức thua 8.794,39 điểm, tương đương số tiền là 175.887.800 đồng. P hưởng lợi chênh lệch 02 "đô" tương đương số tiền là 17.588.780 đồng. Tổng cộng, P tổ chức cho Phùng Ngọc Trần Đ đánh bạc thông qua 03 tài khoản trên với tổng số tiền là 3.405.759.400 đồng, thu lợi số tiền là 10.588.780 đồng.

Về lượt đánh bạc có số tiền đánh bạc mỗi lượt từ 20 triệu đồng trở lên:

- Tại tài khoản LQ82N3P1003 của Phạm Minh T1, ngày 04-8-2022, lượt đặt cược số 104, tại trận bóng đá giữa O và Slovan B1, điểm đặt 1000 điểm, điểm thắng 900 điểm, tương đương số tiền đánh bạc là 38.000.000 đồng.

- Tài khoản LQ82N3P2002 của Phương Minh P2, ngày 18-8-2022, lượt đặt cược số 2, tại trận bóng đá giữa Atletico S và P3, điểm đặt 2.000 điểm, điểm thắng 1.800 điểm, tương đương số tiền đánh bạc là 76.000.000 đồng.

- Tài khoản LQ82N3P3100 của Bùi Việt A2, ngày 10-8-2022, lượt đặt cược số 1, hình thức đặt cược "Xóc Đĩa", Arcadia Gaming T, điểm đặt 3.820 điểm, điểm thắng không có, tương đương số tiền đánh bạc là 114.600.000 đồng.

- Tài khoản LQ82N3P5000 của Phùng Ngọc Trần Đ, ngày 16-8-2022, lượt đặt cược số 12, tại trận bóng đá giữa Vasteras SK và T5, điểm đặt 800 điểm, điểm thắng 800 điểm, tương đương số tiền đánh bạc là 32.000.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Tấn P tổ chức cho 04 người trên đánh bạc qua các tài khoản là 13.521.277.200 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Tấn P thu lợi từ tổ chức đánh bạc cho 04 người là 152.359.540 đồng. Nguyễn Tấn P trình bày những người đánh bạc chưa thanh toán tiền thua đầy đủ nên P chưa nhận được số tiền này. P tự nhận thu lợi số tiền 20.000.000 đồng.

2.3. Đối với Phan Văn D**:**

Phan Văn D *cấp tài khoản K4E2002, tổ chức cho* Phạm Duy Đ1 *đánh bạc, thỏa thuận quy ước 01 điểm tương đương 25.000 đồng, tài khoản này gồm 04 tài khoản: K4E2002000, K4E2002005, K4E2002006, K4E2002009:*

- Tài khoản K4E2002000, có 01 lượt đánh bạc, số tiền là 50.000.000 đồng, điểm thua là 1.480 điểm, tương đương với số tiền 37.000.000 đồng.

- Tài khoản K4E2002005, tổng số tiền đánh bạc là 422.500.000 đồng, đô 25, có 39 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 5.065 điểm, tương đương số tiền là 5.126.625.000 đồng.

- Tài khoản K4E2002006, có tổng số tiền đánh bạc là 25.520.000 đồng, có 05 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 527,02 điểm, tương đương số tiền là 13.175.500 đồng.

- Tài khoản K4E2002009, tổng số tiền đánh bạc là là 268.650.500 đồng, có 221 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 199,38 điểm, tương đương số tiền là 4.984.500 đồng.

Phan Văn D *cấp tài khoản K4E2004 trong có tài khoản K4E2004004, tổ chức cho* Nguyễn D1 *đánh bạc với giá "đô" 25.* Tổng số tiền đánh bạc trên tài khoản là 235.337.500 đồng, có 47 lượt đánh bạc, kết thúc tài khoản thua 998,99 điểm tương đương số tiền là 24.974.750 đồng.

Về lượt đánh bạc có số tiền đánh bạc mỗi lượt từ 20 triệu đồng trở lên:

- Tại tài khoản K4E2002005, ngày 19-8-2022, lượt đặt cược số 2, hình thức đặt cược "Tài", xổ số MaxDice, điểm đặt 500 điểm, điểm thắng 500 điểm, tương đương số tiền đánh bạc là 25.000.000 đồng.

- Tại tài khoản K4E2004000, ngày 18-8-2022, tại trận bóng đá giữa Dalian Pro FC và Cangzhou M, đặt cược 500 điểm, điểm thắng 500 điểm, tương đương tiền đánh bạc lần này là 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền Phan Văn D tổ chức cho 02 người trên đánh bạc qua các tài khoản là **1.002.008.000 đồng**. Tổng số tiền thua mà những người đánh bạc phải thanh toán cho D là 206.759.750 đồng, D trình bày D1 chưa thanh toán tiền, còn Đ1 có thanh toán cho D 05 triệu nên D nộp lại số tiền này để xử lý theo quy định của pháp luật. Phan Văn D trình bày giao tài khoản và không nâng giá "đô" nên không thu lợi tiền chênh lệch giá "đô".

2.4. Đối với Phạm Minh T1**:**

Phạm Minh T1 *nhận từ* Nguyễn Tấn P *tài khoản LQ82N3P1,"đô" 20, tài khoản gồm 04 tài khoản đánh bạc là LQ82N3P1001, LQ82N3P1002, LQ82N3P1003, LQ82N3P1009.* T1 *trực tiếp sử dụng các tài khoản này để đánh bạc.*

Phạm Minh T1 đánh bạc qua các tài khoản nhận từ Nguyễn Tấn P với tổng số tiền là 6.463.593.600 đồng, gồm 376 lượt đánh có số tiền đánh mỗi lượt từ 05 triệu đồng trở lên với tổng số tiền là 3.354.469.600 đồng; có 1.042 lượt đánh có số tiền đánh mỗi lượt dưới 05 triệu đồng với tổng số tiền là 3.109.124.000 đồng. Kết thúc 04 tài khoản tổng cộng thua 8.533 điểm, tương đương 170.660.000 đồng.

Phạm Minh T1 *cùng* Phạm Duy Đ1 *trực tiếp sử dụng các tài khoản K4E2002000, K4E2002006, K4E2002009 mà* Đ1 *nhận từ Phan văn Dũng để đánh bạc với giá "đô" 25.*

Phạm Minh T1 đánh bạc qua các tài khoản nhận từ Phan văn D2 gồm 04 lượt đánh có số tiền đánh mỗi lượt từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 70.920.000 đồng; có 223 lượt đánh có số tiền đánh mỗi lượt dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 273.250.500 đồng. Kết thúc 03 tài khoản tổng cộng thua 2.206,58 điểm, tương đương số tiền 44.131.600 đồng.

Phạm Minh T1 *nhận tài khoản K4E2002005 từ* Phạm Duy Đ1 *và giao cho* Phùng Ngọc Trần Đ *với giá "đô" 35 và đánh bạc với* Phùng Ngọc Trần Đ *theo giá "đô" 35, cụ thể:*

Tài khoản K4E2002005, tổng số tiền đánh bạc là 591.500.000 đồng, có 35 lượt đánh; trong đó, có 09 lượt đánh có số tiền đánh bạc mỗi lượt dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 17.850.000 đồng, có 26 lượt đánh có số tiền đánh mỗi lượt

trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 573.650.000 đồng. Kết thúc tài khoản thua 4.360 điểm, tương đương số tiền 152.600.000 đồng.

Tổng cộng, Phạm Minh T1 đánh bạc qua các tài khoản với tổng số tiền là **7.399.264.100 đồng**, có 406 lượt đánh có số tiền đánh bạc mỗi lượt từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền 3.999.039.600 đồng, lần đánh bạc lớn nhất là 50.000.000 đồng; có 1.274 lượt đánh có số tiền đánh bạc mỗi lượt dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 3.400.224.500 đồng. Kết thúc tài khoản thua 367.391.600 đồng.

2.5. Đối với Lê Văn C**:**

Lê Văn C nhận từ Phùng Ngọc Trần Đ 02 tài khoản đánh bạc và trực tiếp sử dụng đánh bạc, cụ thể:

- Tài khoản LQ82N3P4000 có tổng số tiền đánh bạc tính theo giá "đô" 30 là 3.666.030.000 đồng; có tất cả 538 lượt đánh bạc, trong đó có 384 lượt đánh có số tiền đánh bạc mỗi lượt từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 3.272.760.000 đồng; có 154 lượt đánh có số tiền đánh bạc mỗi lượt dưới 05 triệu đồng với tổng số tiền là 393.270.000 đồng. Kết thúc tài khoản thắng 1.000 điểm, tương đương số tiền 1.000 điểm x 30.000 đồng = 30.000.000 đồng. Phùng Ngọc Trần Đ chưa thanh toán số tiền này cho Lê Văn C.

- Tài khoản K4E2002005 có tổng số tiền đánh bạc tính theo giá "đô" 40 là 676.000.000 đồng, có tất cả 32 lượt đánh bạc, trong đó có 24 lượt đánh có số tiền đánh bạc mỗi lượt từ 05 triệu đồng trở lên với tổng số tiền là 520.400.000 đồng; có 08 lượt đánh có số tiền đánh bạc mỗi lượt dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 155.600.000 đồng. Kết thúc tài khoản thua 4.360 điểm, tương đương số tiền 4.360 điểm x 40.000 đồng = 174.400.000 đồng. Ngày 19-8-2022, C nhận 6.650.000 đồng tiền thắng từ Đức. C đã nộp lại số tiền này, ngoài ra C chưa thanh toán tiền thu cho Đ.

Tổng cộng, Lê Văn C có 408 lượt đánh bạc có tổng số tiền đánh bạc **4.202.030.000 đồng,** trong đó có 408 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 3.793.160.000 đồng; có 162 lượt đánh với số tiền đánh bạc mỗi lượt dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 408.870.000 đồng. Số tiền Cảnh phải thanh toán cho Đ là 144.400.000 đồng, nhưng Lê Văn C chưa thanh toán số tiền vày cho Phùng Ngọc Trần Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 13-5-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình:

1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322, các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Đức N 03 (**ba**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Phạt bổ sung: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Tấn P 03 (**ba**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022 đến ngày 21-10-2022).

- Phạt bổ sung: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phan Văn D 02 (**hai**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022 đến ngày 10-10-2022).

- Phạt bổ sung: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Văn C 03 (**ba**) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022 đến ngày 10-10-2022).

5. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Minh T1 01 (**một**) năm 03 (**ba**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-8-2022 đến ngày 10-10-2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 05 bị cáo khác; quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13-5-2024, Trần Đức N kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 14-5-2024, Phan Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 20-5-2024, Nguyễn Tấn P kháng cáo xin phạt tiền hoặc được hưởng án treo.

- Ngày 20-5-2024, Lê Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 23-5-2024, Phạm Minh T1 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, 05 bị cáo kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Đức N, Nguyễn Tấn P và Phạm Minh T1.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn D.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 13-5-2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo Trần Đức N, Nguyễn Tấn P, Phan Văn D và Phạm Minh T1.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (Đối với bị cáo kháng cáo):

Từ tháng 4-2022 đến ngày 18-8-2022, Trần Đức N và Phan Văn D mua tài khoản đánh bạc của người không quen biết trên mạng Internet rồi chia tài khoản để bán lại cho Phạm Duy Đ1 và Nguyễn Dọng . Sau đó, N nâng giá "đô" bán tài khoản cho Nguyễn Tấn P, P nâng giá "đô" bán cho nhiều đối tượng khác để đánh bạc. Qua điều tra xác định tổng số tiền Nguyễn Tấn P tổ chức đánh bạc là 24.798.558.180 đồng, Trần Đức N tổ chức đánh bạc là 11.277.280.980 đồng và Phan Văn D là 1.002.008.000 đồng.

Lê Văn C và Phạm Minh T1 sử dụng thiết bị điện tử, truy cập mạng Internet, liên lạc, giao nhận tài khoản và đăng nhập tài khoản đánh bạc trực tuyến trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá, G1 thông qua các Website của nhà cái đánh bạc được thua bằng tiền, trong đó: Phạm Minh T1 đánh bạc với tổng số tiền là 7.399.264.100 đồng, Lê Văn C đánh bạc với tổng số tiền là 4.202.030.000 đồng.

Với các hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình kết án Trần Đức N, Phan Văn D và Nguyễn Tấn P về tội "Tổ chức đánh bạc", theo các điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; kết án Phạm Minh T1 về tội "Đánh bạc", theo các điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Bộ luật Hình sự và kết án Lê Văn C về tội "Đánh bạc", theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt:

Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình; biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, hám lợi các bị cáo đã nhiều lần tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án có nhiều bị cáo, nhưng các bị cáo phạm tội với tính chất, mức độ khác nhau, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò tham gia để cụ thể hóa mức hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

[2.1]. Đối với nhóm các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc":

- Đối với Phan Văn D:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, vận động đối tượng khác trong vụ án ra đầu thú, cung cấp thông tin tội phạm khác (có xác nhận của Cơ quan Công an huyện B; tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có Giấy xác nhận cứu người bị tai nạn của UBND xã và Công an xã Đ, huyện B. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với Trần Đức N và Nguyễn Tấn P:

Trần Đức N: Trước khi phạm tội, được Chủ tịch UBND tỉnh T tặng Bằng khen, vì đã có thành tích trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; được Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh T khen thưởng, vì có đóng góp cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, được Chủ tịch UBND phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế tặng Giấy khen, vì có thành tích bảo vệ an ninh tổ quốc, được Đoàn khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh T khen thưởng vì có thành tích tại lễ ra quân chiến dịch thanh niên tình nguyện hè năm 2024. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); ngoài ra, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tài liệu chứng minh đã tố giác tội phạm, cung cấp nhiều thông tin quan trọng, giúp Cơ quan điều tra triệt phá tụ điểm ma tuý tại N, số D L, phường P, thành phố H, được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T đề nghị xem xét giảm hình phạt; đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn P: Trước khi phạm tội bị cáo có công tố giác tội phạm, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác nhận vì cung cấp thông tin đối tượng Phan Viết S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó đối tượng này đã bị khởi tố và xử lý theo quy định; có Giấy xác nhận của Cơ quan Công an vì tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; gia đình bị cáo có công với cách mạng; có ông ngoại là liệt sỹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung (30.000.000 đồng) và hiện nay bị cáo bị bệnh Lao hô hấp đang điều trị tích cực (có hồ sơ bệnh án).

Do tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

[2.2]. Đối với nhóm các bị cáo phạm tội "Đánh bạc":

- Đối với Lê Văn C:

Bị cáo lấy tài khoản cá độ bóng đá từ Phùng Ngọc Trần Đ rồi sử dụng thiết bị điện tử, truy cập mạng Internet, đăng nhập tài khoản đánh bạc trực tuyến trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá, G1 thông qua các Webside của nhà cái đánh bạc để được thua bằng tiền. Tổng cộng, bị cáo có 408 lượt đánh bạc có tổng số tiền đánh bạc là 4.202.030.000 đồng; trong đó, có 408 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 3.793.160.000 đồng; có 162 lượt đánh với số tiền đánh bạc mỗi lượt dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 408.870.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất

chính; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con bị bệnh tim bẩm sinh (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo 03 năm tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; số tiền đánh bạc rất lớn (4.202.030.000 đồng). Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với Phạm Minh T1:

Bị cáo được Nguyễn Tấn P giao tài khoản và cùng với Phạm Duy Đ1 sử dụng tài khoản mà Đ1 nhận từ Phan Văn D để đánh bạc; bị cáo đã sử dụng thiết bị điện tử, truy cập mạng Internet, đăng nhập tài khoản đánh bạc trực tuyến trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá, G1 thông qua các Webside của nhà cái đánh bạc để được thua bằng tiền; trong đó, có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Với hành vi phạm tội này, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, trước khi phạm tội bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi bà ngoại 92 tuổi và cậu bị tàn tật; tại Toà án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu chứng minh có hành động dũng cảm cứu 02 em học sinh Trường THPT N1 và Trường THPT L5 khỏi tai nạn đuối nước tại Biển thôn 5 xã T ngày 18-5-2024, được Chủ tịch UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên dương, khen thưởng đột xuất. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Phan Văn D và Lê Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Đức N, Nguyễn Tấn P và Phạm Minh T1 được chấp nhận kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn D và Lê Văn C.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Đức N, Nguyễn Tấn P và Phạm Minh T1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 15-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Đức N, Nguyễn Tấn P và Phạm Minh T1.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phan Văn D 02 (**hai**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022 đến ngày 10-10-2022).

- Phạt bổ sung: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322, các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Đức N 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước; bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0004796 ngày 30-5-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Tấn P 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022 đến ngày 21-10-2022).

- Phạt bổ sung: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước; bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0005360 ngày 10-7-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Văn C 03 (**ba**) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2022 đến ngày 10-10-2022).

2.5. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Minh T1 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-8-2022 đến ngày 10-10-2022).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Phan Văn D và Lê Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Trần Đức N, Nguyễn Tấn P và Phạm Minh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường